TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/DS-ST
Ngày: 18-8-2017
V/v tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2017/TLST-DS ngày 21/4/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXXST-DS ngày 12/7/2017 về việc "Tranh chấp đòi tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Chu Văn D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp TB, xã MT, huyện DT, tỉnh B. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp TB, xã MT, huyện DT, tỉnh B. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2017, bản tự khai ngày 5/5/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn ông D trình bày*: Vào ngày 29/01/2014 ông có cho ông T mượn số tiền là 3.700.000 đồng và hẹn đến tháng 7/2014 sau sẽ trả hết số tiền cho ông D, việc vay mượn tiền thì ông T có làm giấy và ký tên xác nhận. Nhưng cho đến nay ông T không thực hiện như cam kết. Vì vậy, nay ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp đòi tài sản, hiện bị đơn trú tại xã MT, huyện DT, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điểm b, Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông D yêu cầu bị đơn ông T thanh toán số tiền 3.700.000 đồng, chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 29/01/2014, theo nội dung giấy mượn tiền thì ông T có mượn của ông D số tiền là 3.700.000 đồng. Ông T hẹn đến tháng 7/2014 thì sẽ thanh toán số tiền trên cho ông D. Việc vay mượn tiền có lập giấy tờ và ông T có ký tên xác nhận nhưng từ khi vay tiền đến nay thì ông T không thực hiện như cam kết. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông D buộc bị đơn ông T thanh toán số tiền là 3.700.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Dân sự 2005.

Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 160, 164, 169, 170, 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chu Văn D đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu T về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

- Buộc ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm thanh toán cho ông Chu Văn D số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Hữu T phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho ông Chu Văn D số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông D đã nộp theo biên lai thu số 0005189 ngày 19 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Tuấn